

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 13-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Luân

2. Ông Thái Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Anh K, sinh năm: 1986, tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: Số 22, đường P, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha vô danh và mẹ là bà Lê Thị Kim M; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 31-5-2005 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Lê Anh K 08 năm tù về tội giết người, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-8-2011 đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt 05-12-2019, ngày 14-12-2019 tạm giam đến nay. (Có mặt).

2. Phan Văn H (Q), sinh năm: 1992, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Cha Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Kim K; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt 05-12-2019, ngày 14-12-2019 tạm giam đến nay. (Có mặt).

Bị hại: Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lâm Thị Diễm L, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: , Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo K và bị cáo H quen với nhau, kết nghĩa anh em, nên ngày 03-12-2019 bị cáo H và bị cáo K cùng chị Lâm Thị Diễm L đón xe buýt từ Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà bị cáo H thuộc ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh chơi. Đến 07 giờ 30, ngày 05-12-2019, bị cáo K kêu bị cáo H chở đi kiếm tiền, bị cáo H mượn xe mô tô biển số 70GA-008.95 của anh Lê Hoàng N, nói đi mượn tiền xong về trả. Trên đường đi đến căn cứ Lỗm thuộc xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh thì bị cáo K kêu bị cáo H dừng xe, bị cáo K xuống xe đi bộ để tìm tài sản lấy trộm, bị cáo H điều khiển xe mô tô về nhà trả cho anh N. Bị cáo K đi bộ khoảng 500m đến đám cao su thuộc ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh của ông Lê Văn T, K thấy xe mô tô biển số 70F1 – 211.31 không có người trông coi, trên xe có sẵn chìa khóa trên ổ khóa, bị cáo K lén lút đẩy xe ra đường nổ máy chạy về nhà của bị cáo H và kêu bị cáo H dẫn đi bán. Bị cáo H cùng bị cáo K điều khiển xe mô tô vừa trộm được sang Campuchia để bán, khi đến khu vực biên giới thuộc xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, lực lượng Biên phòng đang tuần tra phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 114 ngày 10-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu xanh, biển số 70F1-211.31, số khung HJA02041Y223272, số máy JA02E0223314, đã qua sử dụng, có giá trị là 14.200.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Sony, màu xanh, số IMEI 1: 359099061395181, số IMEI 2: 359099061395199. Riêng xe mô tô biển số 70F1-211.31 đã trả lại cho ông Lê Văn T.

Qua xác minh các bị cáo K và H không có tài sản nên không kê biên.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Lê Văn T đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường.

Đối với các bị cáo K, H và anh Nghĩa có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Gò Dầu đã xử phạt hành chính.

Tại bản Cáo trạng số: 16/QĐ-KSĐT ngày 14 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo K và H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tháng tù; Bị cáo H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo không nói lời nói sau cùng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Do muốn có tiền tiêu xài nên ngày 05-12-2019, bị cáo K lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 70F1 – 211.31 của ông Lê Văn T chạy về nhà của bị cáo H và kêu bị cáo H dẫn đi bán. Bị cáo H đồng ý nên cùng bị cáo K chạy xe sang Campuchia để bán, khi đến khu vực biên giới thuộc xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, bị lực lượng Biên phòng đang tuần tra phát hiện bắt giữ. Xe có giá trị là 14.200.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Các bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích có tiền để tiêu xài không phải lao động chân chính, nên các bị cáo lén lút lấy trộm tài sản của ông T. Hành vi của các bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Bị cáo K là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm xe của ông T, bị cáo H giúp sức một cách tích cực. Do đó khi quyết định hình phạt cần phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sony, màu xanh, số IMEI 1: 359099061395181, số IMEI 2: 359099061395199 của chị L không liên quan đến việc thực tội phạm nên tuyên trả cho chị L là có căn cứ. Riêng xe mô tô biển số 70F1-211.31 đã trả lại cho ông Lê Văn T xong.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản và chưa có việc làm ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về án phí: Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội, bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Anh K, Phan Văn H (Q) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh K 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-12-2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn H (Q) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-12-2019.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vật chứng: Tuyên trả cho L 01 điện thoại di động hiệu Sony, màu xanh, số IMEI 1: 359099061395181, số IMEI 2: 359099061395199.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo Lê Anh K, Phan Văn H (Quậ) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, các báo cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Tài